

⑥ Bản đồ Nguy cơ lũ lụt Sông Yodo

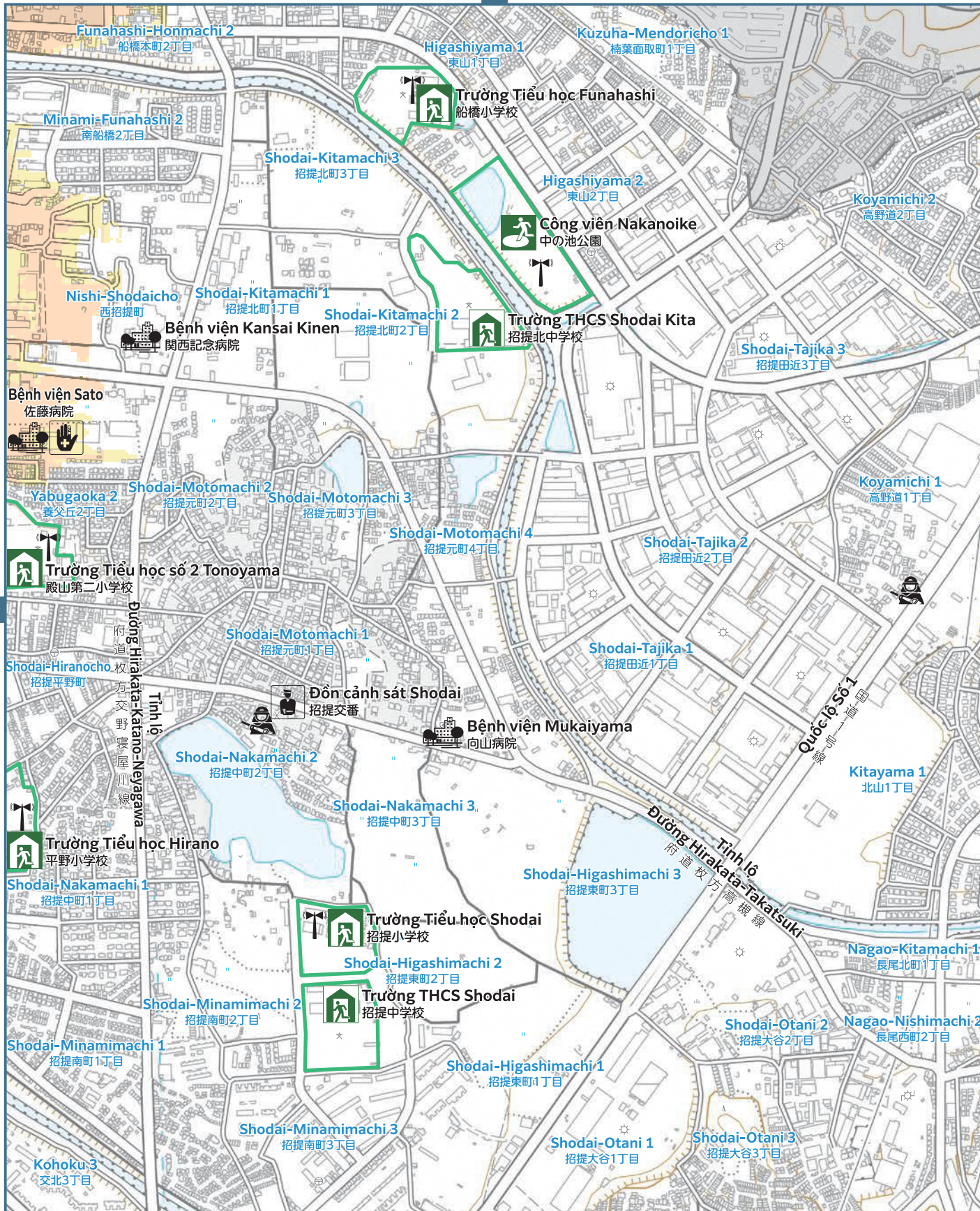
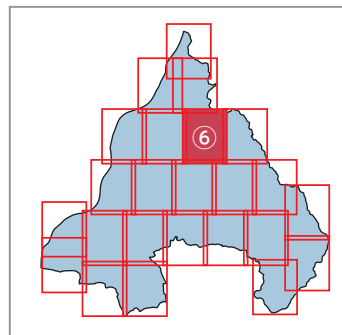
0 100 200 300 m 1/10.000

[Độ sâu lũ lụt dự kiến] 10,0 m trở lên và dưới 20,0 m 5,0 m trở lên và dưới 10,0 m 3,0 m trở lên và dưới 5,0 m 0,5 m trở lên và dưới 3,0 m Dưới 0,5 m

[Nhà sập (do sụt lở bờ sông)] [Nhà sập (do tràn sông)]

[Thông Tin Sẵn Sàng Cho Thiên Tai] Nơi trú ẩn chính Nơi trú ẩn phụ Trung tâm y tế thiên tai Thành phố Hirakata hoặc bệnh viện đối tác y tế thiên tai Nơi trú ẩn trên diện rộng Nơi trú ẩn tạm thời Bệnh viện cơ sở thiên tai khu vực Cơ sở y tế cấp cứu ban đầu

53



⑥ Bản đồ Nguy cơ lũ lụt Sông Funahashi

0 100 200 300 m 1/10.000

[Độ sâu lũ lụt dự kiến] 10,0 m trở lên và dưới 20,0 m 5,0 m trở lên và dưới 10,0 m 3,0 m trở lên và dưới 5,0 m 0,5 m trở lên và dưới 3,0 m Dưới 0,5 m

[Nhà sập (do sụt lở bờ sông)] [Nhà sập (do tràn sông)]

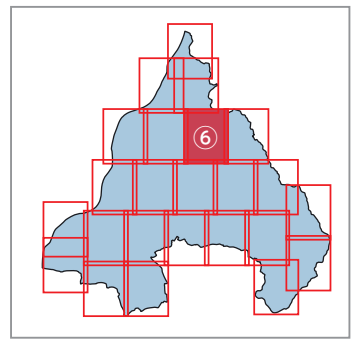
[Thông Tin Sẵn Sàng Cho Thiên Tai]

Nơi trú ẩn chính
Trung tâm y tế thiên tai được chỉ định

Nơi trú ẩn phụ
Trung tâm y tế thiên tai Thành phố Hirakata hoặc bệnh viện đối tác y tế thiên tai

Nơi trú ẩn trên diện rộng
Trạm sơ cứu cơ sở

Nơi trú ẩn tạm thời
Bệnh viện cơ sở thiên tai khu vực
Cơ sở y tế cấp cứu ban đầu



54



62

70

[Chú giải bản đồ] Cảnh sát hoặc đồn cảnh sát Sở cứu hỏa hoặc trạm cứu hỏa Hiệp hội kiểm soát lũ lụt Kho tiếp tế

Xem chú giải bản đồ ở trang 43.

67

⑥ Bản đồ Nguy cơ lũ lụt Sông Hotani

0 100 200 300 m 1/10.000

[Độ sâu lũ lụt dự kiến] 10,0 m trở lên và dưới 20,0 m 5,0 m trở lên và dưới 10,0 m 3,0 m trở lên và dưới 5,0 m 0,5 m trở lên và dưới 3,0 m Dưới 0,5 m

[Nhà sập (do sụt lở bờ sông)] [Nhà sập (do tràn sông)]

[Thông Tin Sẵn Sàng Cho Thiên Tai]



Nơi trú ẩn chính
Trung tâm y tế thiên tai được chỉ định



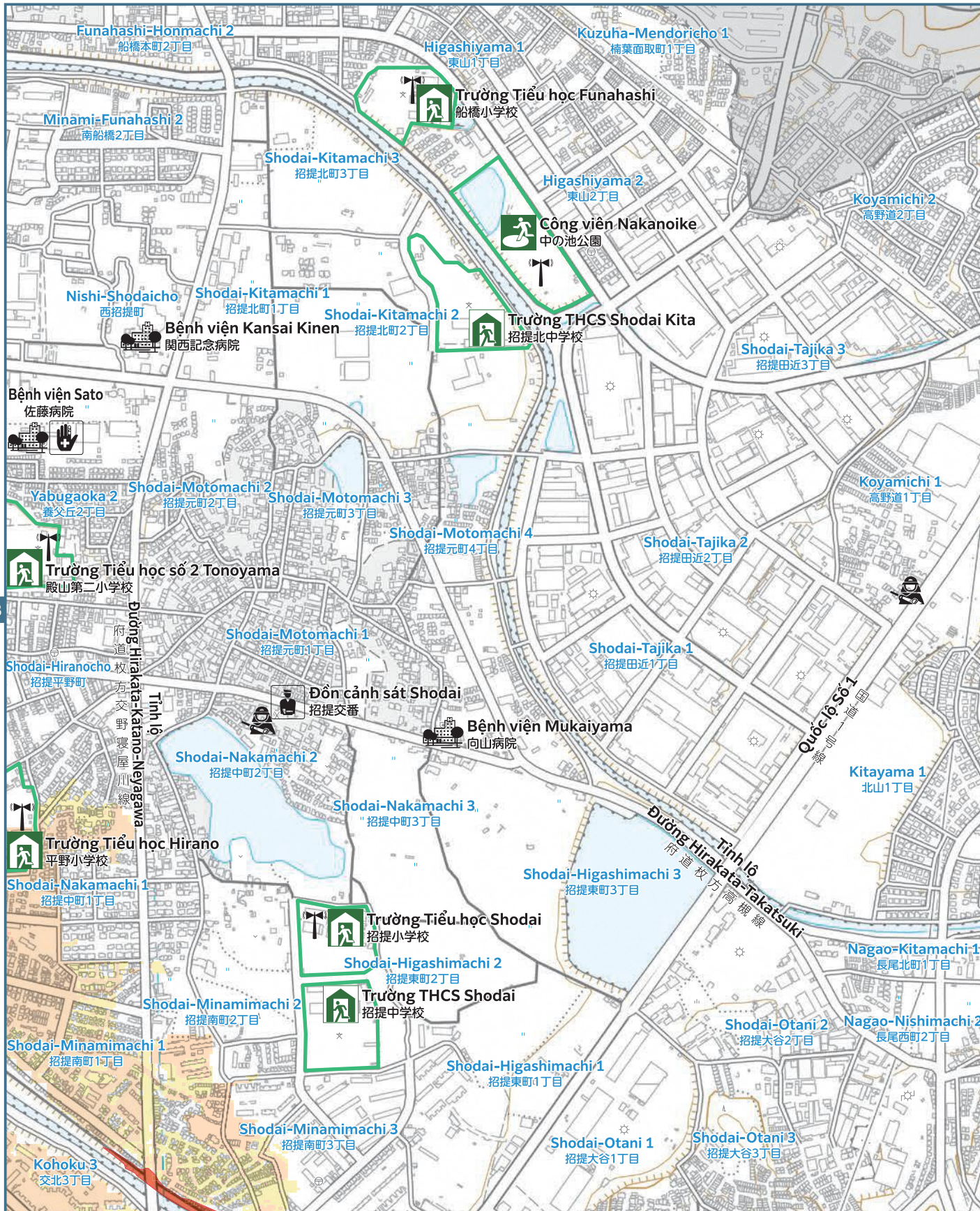
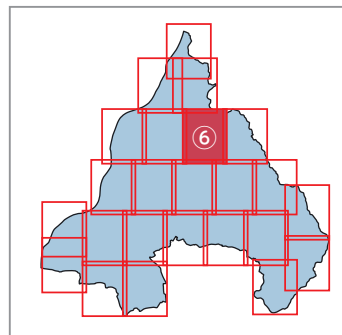
Nơi trú ẩn phụ
Trung tâm y tế thiên tai Thành phố Hirakata hoặc bệnh viện đối tác y tế thiên tai



Nơi trú ẩn trên diện rộng
Trạm sơ cứu cơ sở



Nơi trú ẩn tạm thời
Bệnh viện cơ sở thiên tai khu vực
Cơ sở y tế cấp cứu ban đầu



Sở cảnh sát hoặc đồn cảnh sát



Sở cứu hỏa hoặc trạm cứu hỏa



Hiệp hội kiểm soát lũ lụt



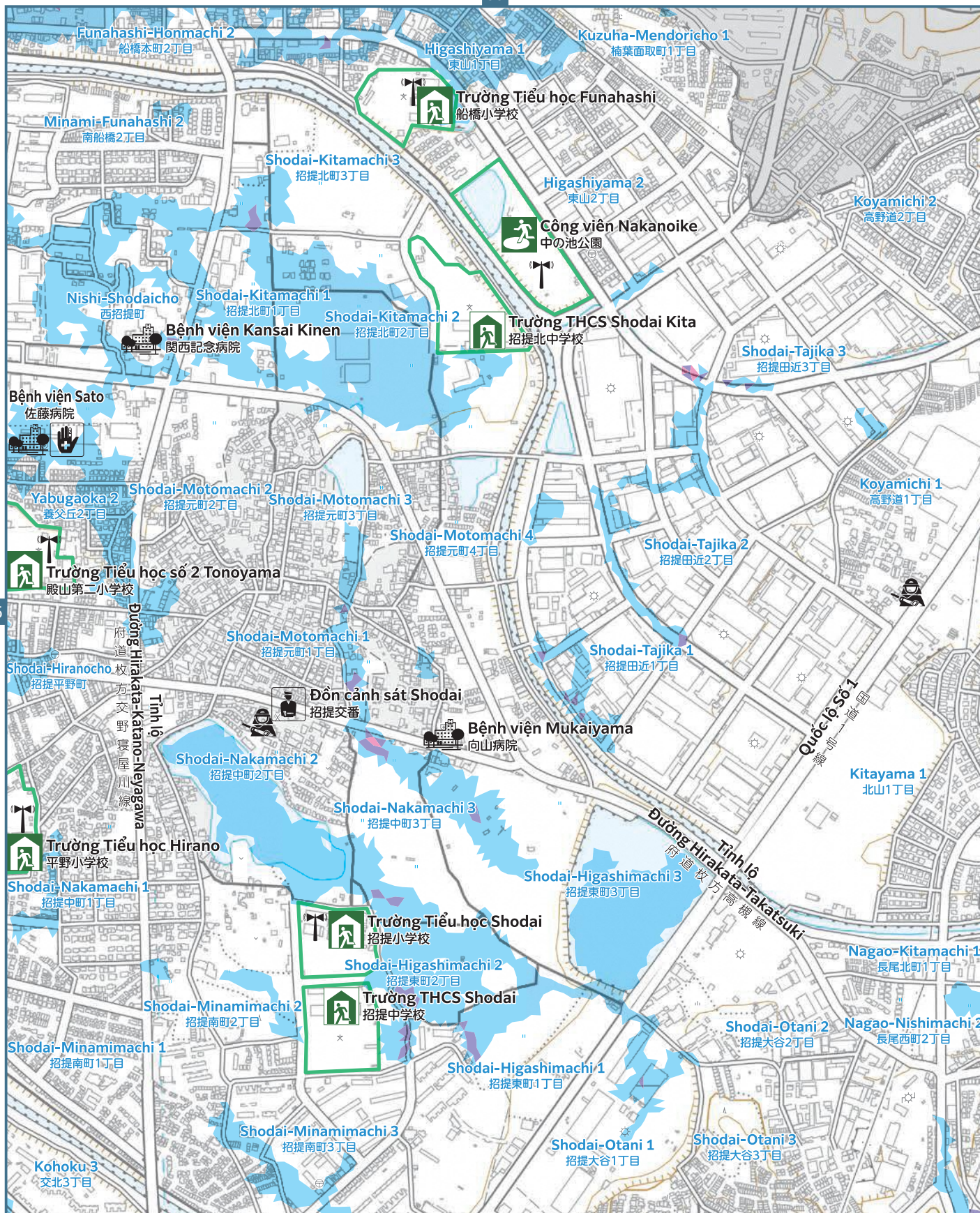
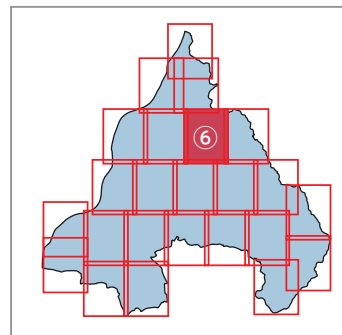
Kho tiếp tế

⑥ Bản đồ Nguy cơ lũ lụt và sạt lở đất do mưa gây ra

0 100 200 300 m 1/10.000

- [Sạt lở đất] Khu vực cảnh báo đặc biệt sạt lở đất (sườn dốc) Khu vực cảnh báo sạt lở đất (sườn dốc) Khu vực cảnh báo sạt lở đất (lũ bùn đá) Khu vực cảnh báo sạt lở đất (trượt đất) Khu vực cảnh báo đặc biệt sạt lở đất (lũ bùn đá)
- [Độ sâu ngập lụt do mưa gây ra] Dưới 0,5 m 0,5 m trở lên và dưới 1 m 1 m trở lên
- [Thông Tin Sẵn Sàng Cho Thiên Tai] Nơi trú ẩn chính Nơi trú ẩn phụ Trung tâm y tế thiên tai Thành phố Hirakata hoặc bệnh viện đối tác y tế thiên tai Nơi trú ẩn trên diện rộng Nơi trú ẩn tạm thời Bệnh viện cơ sở thiên tai khu vực Cơ sở y tế cấp cứu ban đầu Trạm sơ cứu cơ sở

55



65

71

- [Chú giải bản đồ] Sở cảnh sát hoặc đồn cảnh sát Sở cứu hỏa hoặc trạm cứu hỏa Hiệp hội kiểm soát lũ lụt Kho tiếp tế

82

Xem chú giải bản đồ ở trang 43.

69

⑥ Bản đồ Nguy cơ lũ lụt và sạt lở đất do mưa gây ra